TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2020/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1946.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1949.

Cùng địa chỉ: Ấp Q), xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị S số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trả trong thời gian 30 (Ba mươi) tháng. Mỗi tháng, ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị S số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Việc trả tiền được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng. Lần trả tiền đầu tiên là vào ngày 10 tháng 8 năm 2020.

Nếu đến thời hạn trả tiền mà ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện trả đúng như thỏa thuận thì bà Phạm Thị S có quyền yêu cầu thi hành một lần đối với số tiền ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ còn phải trả.

Kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn trả tiền cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.500đ (Một triệu ba trăm nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho bà Phạm Thị S số tiền 925.500đ (Chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0000412 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thuộc trường hợp người người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang